

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Anh Tấn

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 Tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

L V O C (T), sinh ngày 15-10-2004 tại xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; CCCD số 089204000339; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 10, ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V H X, sinh năm 1974, còn sống và bà N T T L, sinh năm 1982, còn sống; có vợ tên S T Y N, sinh năm 2004 (không đang ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện C T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông H Q V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: Bà N T B H, sinh ngày 10-4-1981; trú tại: Số nhà 177, Tổ 54, khóm B K 5, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà L T T M (B B), bà N T T L, ông P V T (tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12-9-2022, L V O C gọi điện thoại cho ông P V T đặt mua 50 con vịt con giống, C và ông T thỏa thuận giá mua bán là 26.000 đồng/ con vịt.

Khoảng 18 giờ ngày 14-9-2022, Ông T cùng với vợ tên N T B H chở 50 con vịt đến giao cho C thì phát sinh mâu thuẫn về giá mua bán, dẫn đến cự cãi, C rượt đánh ông T thì bà L T T M là chị ruột của C can ngăn, nhưng bị ông T dùng tay đánh vào mặt của bà M; sau đó ông T, bà H chạy trốn vào sân nhà ông U X, cạnh nhà của C thuộc Tổ 10, ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang. Lúc này, C nhặt cục đá loại đá (4 x 6)cm cầm trên tay phải đứng đối diện với ông T, bà H cách khoảng 5m, ném cục đá trúng vào má bên trái của bà H gây thương tích, C bỏ chạy, bà H đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang đến ngày 27-9-2022 thì xuất viện.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 (một) cục đá loại đá (4 x 6)cm: không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/23/TgT ngày 31-01-2023 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang kết luận đối với N T B H. 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mặt trái: 02 (hai) sẹo má trái: Vết 01: kích thước (2,7 x 0,2)cm, nằm ngang, lõm lõm, bờ nhám nhỡ. Vết 02: kích thước (1,2 x 0,2)cm, hướng nằm xiên, lõm lõm, bờ nhám nhỡ. Sẹo mi trên mắt trái, kích thước (01 x 0,1)cm, sẹo mờ, phẳng, gần tiếp màu da lành. Gãy: Vỡ xoang hàm trái. Gãy xương gò má trái. Gãy cánh nhỏ xương bướm trái. Gãy thành bên và thành dưới hốc mắt trái. Đã phẫu thuật lấy mảnh xương gãy, lấy máu tụ, dùng dụng cụ nắn chỉnh xương. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%. 3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà N T B H yêu cầu bị cáo C bồi thường chi phí điều trị bệnh là 11.654.787 đồng, tiền vịt con là 1.300.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần và phẫu thuật thẩm mỹ mặt bị sẹo, mắt, mũi bị gãy đổ là 200.000.000 đồng. Còn phần hình phạt yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan Điều tra, bị cáo C, bị hại bà N T B H, người làm chứng bà L T T M, bà N T T L, ông P V T khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSCT-HS ngày 30-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo L V O C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật

Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo L V O C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí cấp cứu theo yêu cầu của bị hại. Đối với tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật do Hội đồng xét xử quyết định; đối với tiền vịt con giống, bị cáo không đồng ý bồi thường do bị cáo không mua và chưa nhận vịt con giống; đối với tiền phẫu thuật thẩm mỹ mắt bị sẹo, mắt, mũi bị gãy do bị cáo đồng ý bồi thường theo hóa đơn chứng từ.

Bị hại bà N T B H khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, yêu cầu bị cáo C bồi thường chi phí điều trị bệnh là 11.654.787 đồng, tiền vịt con giống bị cáo không mua là 1.300.000 đồng, tiền mất thu nhập 4 tháng là 24.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần và phẫu thuật thẩm mỹ mắt bị sẹo, mắt, mũi bị gãy do là 200.000.000 đồng. Còn phần hình phạt yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý ông H Q V trình bày: Không phát biểu tranh luận về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt như đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã tuy tố, nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo với ông T và sự nóng giận bộc phát nhất thời, không xử lý mâu thuẫn về giá bán vịt con theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất hình phạt như đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị cáo theo yêu cầu của bị hại bà H các khoản gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí cấp cứu. Đối với tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật; đối với tiền vịt con giống bị cáo không mua, chưa nhận vịt con giống là 1.300.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật; đối với tiền phẫu thuật thẩm mỹ do bị hại chưa làm phẫu thuật, chưa cung cấp hóa đơn, chứng từ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, dành cho bị hại bà H quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134 (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo L V O C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 03 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo C bồi thường thiệt hại cho bị hại bà H theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L V O C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ; ngày 14-9-2022, tại nhà ông U X thuộc Tổ 10, ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; L V O C có hành vi dùng cục đá loại đá (4 x 6)cm là hung khí nguy hiểm, ném trúng vào má bên trái của bị hại bà N T B H, làm bà H bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 36%.

Hành vi nêu trên của bị cáo L V O C đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

- Như chúng ta đều biết, tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Bị cáo C tại thời điểm phạm tội là người chưa trưởng thành, nhưng đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là sử dụng cục đá loại đá (4 x 6)cm, hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho người khác, bị hại bị thương với tỷ lệ tổn thương là 36%, có tính chất côn đồ.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

- Đối với bị cáo C tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng những quy định của Bộ Luật Hình sự về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí cấp cứu; tiền mất thu nhập; tiền tổn thất tinh thần; tiền phẫu thuật thẩm mỹ mắt bị sẹo, mắt, mũi bị gãy dẹo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Đối với tiền tổn thất tinh thần: Bị hại bà H bị thương tật 36%. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại bà H là 20 tháng lương cơ sở, thành tiền là 36.000.000 đồng.

Đối với tiền mất thu nhập: Bị hại bà H không có công việc ổn định, không có hợp đồng lao động, chỉ mua bán hột vịt. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bà H là 04 tháng lương tối thiểu vùng, theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12-6-2022 của Chính phủ, thì huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thuộc vùng III, mức lương tối thiểu là 3.640.000 đồng/tháng, thành tiền là 14.560.000 đồng.

Đối với tiền phẫu thuật thẩm mỹ mắt bị sẹo, mắt, mũi bị gãy dẹo: Bị hại bà H chưa làm phẫu thuật, chưa cung cấp hóa đơn chứng từ. Căn cứ Điều 30 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét dành cho bà H quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự đối với bị cáo, sau khi bà H làm phẫu thuật và cung cấp hóa đơn chứng từ.

Đối với tiền vịt con giống bị cáo không mua: Bị cáo không đồng ý mua số lượng vịt con trên dẫn đến xô xát; việc mua bán chưa hoàn tất, vịt con giống bị hại mang về nhà. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu này của bị hại bà H.

Tổng cộng bị cáo C phải bồi thường cho bị hại bà H là 62.215.000 đồng

[7] Về các vấn đề khác: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo L V O C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo L V O C cơ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (3/4 của 06 năm); thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09-5-2023.

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 30 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo L V O C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại bà N T B H với số tiền là 62.215.000đ (sáu mươi hai triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng).

Dành cho bị hại bà N T B H quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với tiền phẫu thuật thẩm mỹ mắt bị sẹo, mắt, mũi bị gây sẹo, sau khi bà Hạnh làm phẫu thuật và cung cấp hóa đơn chứng từ.

Căn cứ Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo L V O C được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.111.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 3.311.000 đồng).

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo L V O C; bị hại bà N T B H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-01-2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà